CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 18 THÁNG 08 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rót	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		TỔNG CỘNG						***286 362***	***112 002***	***174 360***			
I		**CẢNG CHÍNH**						**87 403**	**15 905**	**71 498**			
		Tàu đã làm hàng (trong cầu)						***24 004***	***15 905***	***8 099***			
1		KDT MIỀN BẮC	01/08	1137/07	16/08	BN 2269	CÁM 1	1 020	1 041	- 21	15/08	TD	GIA HẠN L1
2		ĐẠM NINH BÌNH	14/08	1179/08		NB 6695	Cám 4b.1	4 004	3 982	22	15/08		
3		ĐẠM NINH BÌNH	14/08	1778/08		NB 6339	CÁN 4A.1	4 000	3 855	145	18/08		
4		THAN MIỀN NAM	15/08	1180/08		VIỆT THUẬN 12-07	CÁM 5A.1	12 600	4 839	7 761	DỞ		
5		ĐẠM NINH BÌNH	17/08	1183/08		NB 8902	CÁM 4A.1	2 380	2 189	191	DỞ		
		Tàu đã làm lệnh (trong cầu)						***63 399***		***63 399***			
1		XD CN MỎ	23/06	631/04	29/06	BN 2519	CỤC XỐ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L2
2		XD CN MỎ	23/06	730/04	29/06	BN 2276	Cám 4b.1	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L2
3		CROMIT CĐ THANH HÓA	23/06	786/04	30/06	HD 2558	CỤC XỐ 1C	2 080		2 080		TD	GIA HẠN L2
4		XD CN MỎ	27/06	815/05	30/06	BN 1459	CỤC XỐ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
5		KDT BẮC THÁI	26/06	933/05	30/06	BN 1158	CÁM 2A.1	1 000		1 000		TD	GIA HẠI L1
6		DVVT QUẢNG NINH	23/06	841/05	30/06	BN 2228	CỤC XỐ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
7		COALIMEX	01/07	1045-B/06	16/06	QN 7237	CÁN 5A.1	5 312		5 312		PTCB	GIA HẠN L1
8		THAN SÔNG HỒNG	20/07	1058/07	31/07	BN 1809	CỤC XỐ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L!
9		THAN SÔNG HỒNG	01/08	977/06	10/08	BN 2006	CỤC XỐ 1C	1 040		1 040			GIA HẠN L3
10		THAN MIỀN NAM	06/06	979/06		VT 095-01	CÁM 5A.1	8 750		8 750			
11		KDT HẢI PHÒNG	11/06	989/06	26/6	HP 5925	CÁN 5A.1	1 550		1 550		PTCB	
12		XD CN MỎ	01/07	991-B/06	08/07	BN 1835	CỤC XỐ1C	1 100		1 100		TD	
13		XD CN MỎ	17/06	1010/06	30/06	BN 2112	Cám 4b.1	1 200		1 200		TD	
14		KDT BẮC THÁI	29/07	1028/06	31/07	HD 2099	CÁM 1	1 980		1 980		TD	GIA HẠN L1
15		KDT BẮC THÁI	29/07	1029/06	31/07	BN 1869	CÁM 2A.1	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
16		KDT BẮC THÁI	29/07	1030/06	31/07	BN 2508	CÁM 4A.1	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
17		KDT HÀ BẮC	30/06	1047/06		BN 2168	CÁM 5A.1	1 000		1 000		PTCB	
18		KDT HÀ BẮC	31/07	1049/06		BN 0937	CÁM 5A.1	1 170		1 170		PTCB	GIA HẠN L1
19		THAN SÔNG HỒNG	06/08	1077/07	21/08	BN 1858	CỤC XỐ 1C	1 040		1 040		TD	
20		THẮNG LỢI 6668	18/07	1092/07		THẮNG LỢI 6668	CÁM 6A.14	5 000		5 000			
21		ĐẠM NINH BÌNH	27/07	1118/07		NB 8657	CÁM 4A.1	4 728		4 728			
22		KDT BẮC THÁI	30/07	1128/07		BN 1111	CÁM 1	1 986		1 986		TD	
23		KDT BẮC THÁI	30/07	1129/07		BN 2033	CÁM 2A.1	1 000		1 000		TD	
24		KDT BẮC THÁI	30/07	1130/07		BN 2276	CÁM 4A.1	1 000		1 000		TD	

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 18 THÁNG 08 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rót	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
25		KDT BẮC THÁI	31/07	1134/07		BN 1368	CỤC XÔ 1C	1 000		1 000		TD	
26		KDT MIỀN BẮC	01/08	1138/07	16/08	BN 2699	CÁM 1	1 900		1 900		TD	GIA HẠN L1
27		DVVT QUẢNG NINH	13/08	1139-B/08	31/08	BN 0766	CỤC XÔ 1C	1 200		1 200		TD	THAY TBGT SỐ 1139/8 NGÀY 01/8/2025
28		DVVT QUẢNG NINH	01/08	1140/08	16/08	BN 2635	CỤC XÔ 1C	900		900		TD	
29		ĐT TMDV VINACOMIN	01/08	1141/08	16/08	BN 0988	CỤC XÔ 1C	1 030		1 030		TD	
30		ĐT TMDV VINACOMIN	01/08	1142/08	16/08	BN 1348	CỤC XÔ 1C	993		993		TD	
31		CP HÀNG HẢI VN	02/08	1445/08	15/08	BN 2006	CỤC XÔ 1C	1 040		1 040		TD	
32		SÔNG HỒNG	03/08	1146/08		BN 1809	CỤC XÔ 1C	1 000		1 000		TD	
33		KDT BẮC THÁI	06/08	1158/08		BN 0746	CÁM 1	900		900		TD	
34		THAN UÔNG BÍ	14/08	1176/08		BN 1883	CỤC XÔ 1C	1 100		1 100		TD	
35		KDT CẦU ĐUỐNG	14/08	1177/08		BN 0719	CỤC XÔ 1C	1 000		1 000		TD	
36		CẦU ĐUỐNG	15/08	1181/08		BN 1758	CỤC XÔ 1C	1 000		1 000		TD	
37		KDT HÀ BẮC	17/08	1182/08		BN 2369	CÁM 6A.1	2 400		2 400		PTCB	
	Tàu chuyển tải							**144 400**	**68 826**	**75 574**			
	Tàu đang làm hàng							***88 800***	***68 826***	***19 974***			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 2	08/08	1165/08		HẢI NAM 85	CÁM 6A.10	30 800	28 575	2 225	DỞ		KDT CP:5.000 - CLM:15.000 - KVCP:10.800
2		ĐIỆN VĨNH TÂN 2	07/08	1160/08		HẢI NAM 39	CÁM 6A.14	28 500	28 361	139	17/08		KDT CP:6.010,39 - CLM:8.990,57 -
3		ĐIỆN VŨNG ÁNG	11/08	1168-B/08		VIỆT THUẬN 30-05	CÁM 5A.14	29 500	11 890	17 610	DỞ		CLM:17.000 - KDT CP:12.500
	Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)							***55 600***		***55 600***			
1		THAN MIỀN NAM	15/07	1087/07		VIỆT THUẬN 095-01	CÁM 5A.1	4 500		4 500			
								4 100		4 100			
2		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	11/08	1171/08		VIỆT THUẬN OCEAN	CÁM 6A.1	47 000		47 000			
	KHO G9-HÓA CHẤT							**31 016**	**7 893**	**23 123**			
	Tàu đã làm hàng							***7 966***	***7 893***	***73***			
1		SÔNG HỒNG	10/8	415	24/8	HN - 1645	CÁM 8A	996	985	11	15/8	TD	
2		CẦU ĐUỐNG	12/8	493	27/8	BN - 1336	CỤC 1B	1 000	998	2	15/8	TD	
3		HÀ BẮC	14/8	598	29/8	BN - 1388	CÁM 6B.1	1 980	1 957	23	15/8	PT CB	
4		CP VT THUỶ	14/8	619	29/8	HN - 2028	CÁM 8A	1 000	979	21	15/8	TD	
5		CP DVVT QNINH	13/8	1122/7	28/8	BN - 2368	CÁM 8A	1 690	1 683	7	16/8	TD	
6		CP ĐTTM&DV	16/8	698	31/8	BN - 1798	CÁM 8B	1 300	1 292	8	16/8	TD	
	Tàu đã làm lệnh							***23 050***		***23 050***			
1		SÔNG HỒNG	01/8	50	15/8	BN - 2566	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	
2		CP DVVT QNINH	01/8	52	15/8	BN - 2112	CỤC 1B	1 200		1 200		TD	

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 18 THÁNG 08 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rót	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
3		CP DVVT QNINH	02/8	71	16/8	BN - 2625	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
4		CP HÀNG HẢI VN	02/8	72	16/8	BN - 1899	CÁM 7C	1 980		1 980		TD	
5		SÔNG HỒNG	04/8	90	18/8	BN - 2366	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
6		CP ĐTTM&DV	04/8	150B	18/8	BN 2258	CỤC 1C	1 000		1 000		TD	
7		CP ĐTTM&DV	05/8	175	18/8	BN - 1839	CỤC 1B	1 030		1 030		TD	
8		THANH HOÁ	05/8	199	19/8	BN - 1879	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	
9		CẦU ĐUỐNG	10/8	416	24/8	HD 2095	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
10		HÀ NAM NINH	11/8	567/6	25/8	BN 2225	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
11		NINH BÌNH	11/8	452	25/8	TB 1382	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
12		HÀ NỘI	12/8	494	27/8	BN - 1079	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	
13		CẦU ĐUỐNG	13/8	545	28/8	BN - 2189	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	
14		CẦU ĐUỐNG	14/8	620	29/8	BN - 2308	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
15		SÔNG HỒNG	15/8	636B	30/8	BN - 1368	CÁM 8A	1 000		1 000		TD	
16		SÔNG HỒNG	15/8	639B	30/8	NB 8881	CÁM 8A	1 000		1 000		TD	
17		CẦU ĐUỐNG	15/8	643	30/8	HN - 2187	CÁM 8A	1 000		1 000		TD	
18		CP ĐTTM&DV	15/8	644	30/8	HẢI ÂU 199	CỤC 1B	1 050		1 050		TD	
19		CP ĐTTM&DV	15/8	644	30/8	HẢI ÂU 199	CÁM 8A	1 050		1 050		TD	
20		CP HÀNG HẢI VN	15/8	697	30/8	BN - 2839	CÁM 8B	2 740		2 740		TD	
III	**KHO BẢO NGUYÊN**							**3 420**	**3 415**	**5**			
	Tàu đã làm hàng							***3 420***	***3 415***	***5***			
1		ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ HÀ TĨNH	15/08	94/08		SƠN HẢI 08	CÁM 5A.14	3 420	3 415	5	15/08		
	Tàu đã làm lệnh												
IV	**KHO CẢNG KM6**							**17 123**	**15 962**	**1 161**			
	Tàu đã làm hàng							***16 108***	***15 962***	***146***			
1		KDT HẢI PHÒNG	15/8	641	31/8	QN 9379	Cám 5b.1	1 920	1 911	9	15/8	CBPT	
2		KDT MIỀN BẮC	15/8	638	31/8	TB 1619	Cám 5a.1	2 600	2 584	16	15/8	CBPT	
3		KDT MIỀN BẮC	15/8	639	31/8	NB 8295	Cám 5b.1	2 600	2 593	7	15/8	CBPT	
4		XNK THAN VINACOMIN	15/8	651	31/8	HP 3816	Cám 5a.1	2 300	2 200	100	16/8	CBPT	
5		VẬN TẢI THỦY - VINACOMIN	15/8	640	31/8	BN 0869	Don 8a	1 188	1 180	8	17/8	CBPT	
6		ĐIỆN VĨNH TÂN 1 (VIỆT THUẬN OCEAN)	15/8	96	25/8	HD 3965	Cám 6a.1	5 500	5 494	6	17/8		
	Tàu đã làm lệnh							***1 015***		***1 015***			
1		ĐT TMDV VINACOMIN	15/8	653	31/8	BN 1958	Cục 1B	1 015		1 015		TD	
V	**TÀU XUẤT KHẨU**							**3 000**	**-**	**3 000**			

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 18 THÁNG 08 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rót	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
	Tàu đã làm hàng												
	Tàu đã làm lệnh							***3 000***		***3 000***			
1		NHẬT BẢN	11/08	4 570		MV SEA TOPAZ	CẨM 3B.1	3 000		3 000			
VI	**TÀU NHẬP KHẨU**			***ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH***				-	-	-			
	Tàu đã làm hàng												
	Tàu đã làm lệnh												